

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/DS-PT

Ngày: 17-01-2024

V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tân

Các Thẩm Phán: Ông Ninh Quang Thế

Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế B - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mầu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 478/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 234/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2023/QĐXXPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn N, sinh năm 1952. Cư trú tại: Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Hoàng N1 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn B, sinh năm 1977. Cư trú tại: Ấp A, xã , huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đồng Xuân N2, sinh năm 1981. Cư trú tại: Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Anh Lê Phú N3, sinh năm 2004. Cư trú tại: Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Cháu Lê Phú N4, sinh năm 2007. Cư trú tại: Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của cháu N4: Ông Lê Văn B, sinh năm 1977 và bà Đồng Xuân N2, sinh năm 1981. Cư trú tại: Ấp A, xã T huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Lê Văn N là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Văn N trình bày:

Năm 1975, ông được bà nội ông là cụ Trần Thị K (chết năm 2001) cho một phần đất tọa lạc ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, ông sử dụng đến năm 1994 ông được Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 35.550m². Từ khi nhận đất của cụ K cho đến nay thì bờ bao ranh đất thế nào gia đình ông quản lý, sử dụng y như vậy cho đến nay và không phát sinh tranh chấp với ai. Ngày 21/12/2022 em ruột ông là ông Lê Văn B kêu người lại để bán cây đước trên phần đất của ông (đước do cha ông trồng), từ đó phát sinh tranh chấp và ông biết được ông B làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lấn qua phần đất diện tích khoảng 2.445,5m² (ngang 67m, dài 36,5m). Ông yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến hòa giải nhưng không thành. Nay ông yêu cầu Tòa án công nhận phần đất có diện tích khoảng 2.445,5m² (ngang khoảng 67m, dài khoảng 36,5m) là của ông, buộc ông Lê Văn B trả lại phần đất nêu trên cho ông. Phần đất có tứ cận: hướng đông giáp Lê Văn N, hướng tây giáp Lê Văn B, hướng nam giáp sông Láng Trích, hướng B giáp Lê Văn N, tọa lạc ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Hiện nay ông Lê Văn B đang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện trạng phần đất có bờ bao riêng.

Bị đơn ông Lê Văn B trình bày:

Nguồn gốc đất của ông do cha mẹ ông là ông Lê Văn B1 (chết năm 2019) và bà Trịnh Thị B2 (chết 2015) để lại, do ông sống với cha mẹ ông từ nhỏ nên ông quản lý phần đất này cùng cha mẹ từ đó đến nay, diện tích khoảng 55 công nhỏ, trước năm 2013 (không nhớ năm cụ thể), cha ông có cho anh ruột ông là Lê Văn B3 một phần đất khoảng 10 công, còn lại khoảng 44 công, đến năm 2013 ông được cha mẹ tặng cho lại 44 công nêu trên, đối với phần đất của ông B3 thì ông cũng mua lại và được cấp giấy chứng nhận năm 2012. Phần đất này ông nuôi tôm, cua từ đó đến nay, hiện phần đất có bờ bao riêng, việc ông N cho rằng ông N quản lý đất từ năm 1994 đến nay là không đúng, đước trên đất là do cha ông trồng, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đồng Xuân N2 trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông B.

Đối với anh Lê Phú N3 không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 234/2023/DS-ST ngày 19 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N về việc yêu cầu ông Lê Văn B trả phần đất diện tích 2.938,6m², tọa lạc ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Phần đất có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp Lê Văn N, cạnh M2M3 dài 26,22m.
- Hướng tây giáp Lê Văn B, cạnh M1M4 dài 55,47m.
- Hướng nam giáp Lê Văn B, cạnh M3M4 dài 82,34m.
- Hướng B giáp Lê Văn N, cạnh M1M2 dài 67,34m

(kèm theo mảnh đo đạc chính lý thừa đất ngày 03/8/2023).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về, chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/9/2023 ông Lê Văn N có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông. Tại phiên tòa, ông N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét nội dung kháng cáo của ông Lê Văn N, sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Phần đất tranh chấp có diện tích 2.938,6m², tọa lạc ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, có tứ cận như sau: Hướng đông giáp Lê Văn N, hướng tây giáp Lê Văn B, hướng B giáp Lê Văn N, hướng nam giáp Lê Văn B đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn B1 vào năm 1994, đến năm 2013 tặng cho lại ông Lê Văn B. Ông Lê Văn N xác định phần đất tranh chấp, ông B1 sử dụng từ năm 1993 và ông B1 cũng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng thời điểm với ông N. Việc ông B1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông N hoàn toàn không có ý kiến gì, việc ông N cho rằng năm 1993 ông yêu cầu ông B1 trả lại đất nhưng ông N không có gì chứng minh.

[2] Theo ông N cho rằng, nguồn gốc phần đất tranh chấp do cụ Trần Thị K cho, nhưng ông N cũng không có gì chứng minh. Hơn nữa, nếu là đất của ông N được tặng cho vì sao ông không quản lý, sử dụng, không đăng ký, kê khai, không yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Trong khi đó, phần đất của ông không tranh chấp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Mặc khác, đất ông B1 và đất ông N nằm liền kề nhau, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cùng thời điểm và hai bên có thời gian dài sử dụng ổn định, liên tục không tranh chấp.

Như vậy, ông B1 và ông B đã quản lý, sử dụng phần đất tranh chấp từ năm 1993 đến năm 2019 ông B1 chết, thì ông B tiếp tục quản lý, sử dụng đến năm 2022 ông N không có yêu cầu hay ý kiến gì.

Từ những phân tích trên, xét thấy bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N về việc yêu cầu ông B trả phần đất 2.938,6m² là có căn cứ, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được Tòa án chấp nhận kháng cáo, nên ông N phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông N thuộc diện được miễn và có đơn xin miễn án phí nên được chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn N, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 234/2023/DS-ST ngày 19 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N về việc yêu cầu ông Lê Văn B trả phần đất diện tích 2.938,6m², tọa lạc ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Phần đất có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp Lê Văn N, cạnh M2M3 dài 26,22m.
- Hướng tây giáp Lê Văn B, cạnh M1M4 dài 55,47m.

- Hướng nam giáp Lê Văn B, cạnh M3M4 dài 82,34m.

- Hướng B giáp Lê Văn N, cạnh M1M2 dài 67,34m

(kèm theo mảnh đo đạc chính lý thửa đất ngày 03/8/2023).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn N được miễn.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Lê Văn N phải chịu 3.604.000 đồng (Ba triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng), đã dự nộp và đối chiếu xong.

4. Án phí phúc thẩm: Ông Lê Văn N được miễn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Minh Tấn